TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2019/DS-ST
Ngày: 08 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thủy Tiên - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2019/TLST-DS ngày 21/8/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 917/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã L1, huyện L2, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quyết Q, sinh năm 1990. Địa chỉ liên lạc: số nhà B1, đường M, phường B2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo Văn bản ủy quyền ngày 05/8/2019 (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thụy Yến Th, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: số nhà N, Khóm B1, Phường B2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ liên lạc: số nhà B, ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn T cùng người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày:

Ngày 10/7/2018, bà Nguyễn Thụy Yến Th xác lập với ông T Hợp đồng mượn nợ, số tiền vay 260.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 23/7/2018, bà Th tiếp tục viết Giấy vay tiền vay ông T số tiền 100.000.000đ. Ngày 31/7/2018, bà Th tiếp tục viết Giấy vay tiền vay ông T số tiền 50.000.000đ. Các ngày 23/7/2018, 31/7/2018, tuy biên nhận vay không thể hiện thời hạn vay nhưng bà Th, ông T thỏa thuận bằng lời nói thời hạn vay 12 tháng và đều không có lãi suất.

Đến thời hạn trả nợ, bà Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông T theo thỏa thuận. Ông T khởi kiện yêu cầu bà Th trả ông T số tiền vay gốc ba lần tổng cộng là 410.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 19/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thụy Yến Th trình bày:

Hợp đồng mượn nợ đề ngày 10/7/2018 đúng là chữ ký, dấu vân tay của bà Th. Giấy vay tiền đề ngày 23/7/2018, 31/7/2018 đúng là chữ viết của bà Th viết ra biên nhận, đúng chữ ký tên, chữ ghi họ và tên của bà Th. Bà Th đồng ý trả ông T số tiền 410.000.000đ như ông T yêu cầu. Tuy nhiên, hiện bà Th không nghề nghiệp, sống nhờ cha mẹ và phải nuôi hai con nhỏ. Bà Th đề nghị ông T cho bà Th trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đ cho đến khi hết nợ. Nếu bà Th có việc làm thì bà Th sẽ nâng lên, trả ông T số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc bà Th trả T tổng cộng số tiền vay gốc 410.000.000đ. Buộc bà Th nộp 20.400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông T khởi kiện bà Th tranh chấp hợp đồng vay tài sản vì cho rằng có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, là có quyền khởi kiện. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Bị đơn có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử

vắng mặt bà Th. Vì vậy, thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 186, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng mượn nợ đề ngày 10/7/2018, bà Th trình bày đúng là chữ ký, dấu vân tay của bà Th. Hai Giấy vay tiền đề ngày 23/7/2018, 31/7/2018 cũng được bà Th xác định đúng là chữ viết của bà Th viết ra, đúng chữ ký tên, chữ ghi họ và tên của bà Th. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2019, bà Th xác định với Tòa án không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả ông T một phần nợ gốc, lãi. Bà Th thừa nhận còn nợ và đồng ý trả ông T tổng cộng số tiền đã vay 410.000.000đ, không phản đối các tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc bà Th trả ông T tổng cộng số tiền vay gốc là 410.000.000đ.

[3] Bà Th có ý kiến đề nghị ông T cho trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả từ 1.000.000đ - 3.000.000đ cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần. Xét hình thức trả dần chỉ được Hội đồng xét xử công nhận nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau. Trong vụ án này, nguyên đơn không đồng ý bị đơn trả dần, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận các đương sự về trả dần.

[4] Án phí: Buộc bà Th nộp 20.400.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 186, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thụy Yến Th trả ông Trần Văn T tổng cộng số tiền vay gốc 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí: Buộc bà Nguyễn Thụy Yến Th nộp 20.400.000đ (hai mươi triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí 10.200.000đ (mười triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số No 0004794 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân